

Số: 03/2022/QĐCNHGT-DS

Quận Ngô Quyền, ngày 27 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu C1 công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, anh Nguyễn Đức C, chị Phạm Hoàng Trà M, ông Nguyễn Đăng C1, bà Vũ Thị V và anh Nguyễn Tân C1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A; địa chỉ trụ sở: Số Đường N, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A: Bà Trần Thị Thanh N; nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A1, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Giấy ủy quyền số 2103/UQ-CNTL.22 ngày 21/3/2022).

- Người bị kiện: Anh Nguyễn Đức C và chị Phạm Hoàng Trà M; cùng nơi cư trú: Đường C, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đăng C1, bà Vũ Thị V và anh Nguyễn Tân C1; cùng nơi cư trú: Đường P, phường P, quận H, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ gốc, nợ lãi: Anh Nguyễn Đức C và chị Phạm Hoàng Trà M còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tính đến ngày 11/5/2022 là 2.463.274.478 (hai tỷ, bốn trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi tư nghìn, bốn bảy mươi tám) đồng, trong đó nợ gốc 1.917.653.000 đồng, nợ lãi trong hạn 311.828.206 đồng, nợ lãi quá hạn 233.793.272 đồng theo các Hợp đồng tín dụng sau:

+ Hợp đồng tín dụng số SHP.CN.287.301215 ngày 30/12/2015: Số tiền nợ gốc là 765.440.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 155.100.227 đồng, nợ lãi quá hạn là 86.891.394 đồng, tổng cộng là 1.007.431.621 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số SHP.CN.319.301215 ngày 30/12/2015: Số tiền nợ gốc là 1.152.213.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 156.727.979 đồng, nợ lãi quá hạn là 84.313.182 đồng, tổng cộng là 1.393.254.161 đồng.

+ Thẻ tín dụng số 9704163101051031 ngày 14/4/2020: Số tiền nợ gốc là 0 đồng, nợ lãi trong hạn là 0 đồng, nợ lãi quá hạn là 62.588.696 đồng, tổng cộng là 62.588.696 đồng.

- Về thời hạn và phương thức trả nợ:

+ Từ tháng 5/2022 đến tháng 10/2022: Chậm nhất là ngày 30 hàng tháng, anh Nguyễn Đức C và chị Phạm Hoàng Trà M có trách nhiệm trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 50.000.000 đồng để trừ vào nợ gốc.

+ Đến ngày 30/11/2022, anh Nguyễn Đức C và chị Phạm Hoàng Trà M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A 800.000.000 đồng để trừ vào nợ gốc.

+ Chậm nhất đến ngày 31/01/2023, anh Nguyễn Đức C và chị Phạm Hoàng Trà M có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Kể từ ngày 12/5/2022, anh Nguyễn Đức C và chị Phạm Hoàng Trà M phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp anh Nguyễn Đức C và chị Phạm Hoàng Trà M không thực hiện đúng việc trả nợ theo phương án trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất với diện tích 1.176m² và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 143, tờ bản đồ số 56, địa chỉ: Khu 1, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 532890, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03753 do Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng cấp ngày 13/5/2009 đứng tên ông Nguyễn Đăng C1 và bà Vũ Thị V căn cứ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của người thứ ba số SHP.BĐCN.155.301215 được công chứng tại Phòng Công chứng số 03 (thành phố Hải Phòng) ngày 30/12/2015, số công chứng 3267/15.BĐ/768.PT; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng - Chi nhánh huyện Tiên Lãng ngày 30/12/2015. Trường hợp phát mại tài sản không đủ để trả khoản nợ nêu trên thì ông Nguyễn Đăng C1, bà Vũ Thị V và anh Nguyễn Tân C1 sẽ có trách nhiệm trả hết số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A. Số tiền sau khi phát mại tài sản để trả khoản nợ nêu trên nếu thừa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A sẽ trả lại cho ông Nguyễn Đăng C1 và bà Vũ Thị V.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hảo